

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN QUỲ CHÂU  
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 10 /2020/HS-ST

Ngày 25/3/2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ CHÂU**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lô Xuân Diệu.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông: Phan Kim Mạnh.

Ông: Hà Văn Hải.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Tăng Thành Vương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Hoàng Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2020/TLST-HS ngày 21/02/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13 /2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lương Văn Ch – Tên gọi khác: P.

Sinh năm 1982, tại huyện Q Ch, tỉnh Nghệ An.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản C, xã D L, huyện Q Ch, tỉnh Nghệ An.

Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: Lớp 6; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Lương Trung V (Chết) và bà: Vi Thị N.

Vợ: Quang Thị Nh; con: 02 đứa.

Tiền án; tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 22/12/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An xử phạt 02 năm tù về tội: Mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo đã chấp hành xong bản án ngày 28/4/2017. Đương nhiên được xóa án tích.

Tạm giữ, tạm giam: 03/12/2019.

Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Quỳnh T – Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Nghệ An – Chi nhánh số 2.

Có mặt.

Những người làm chứng:

1. Bà Lữ Thị Kh, sinh năm 1969.

Nơi cư trú: Bản C, xã D L, huyện Q Ch, tỉnh Nghệ An.

Vắng mặt.

2. Anh Vang Văn Đ, sinh năm 1991.

Nơi cư trú: Bản H, xã D L huyện Q Ch, tỉnh Nghệ An.  
Vắng mặt.

3. Anh Lương Văn P, sinh năm 1974.

Nơi cư trú: Bản Ch, xã D L, huyện Q Ch, tỉnh Nghệ An.  
Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Lương Văn Ch là người nghiện chất ma túy nên vào khoảng 16 giờ ngày 01/12/2019 bị cáo lên xã Châu Thôn, huyện Quế Phong mua một gói hê rô in với một người bị cáo không biết tên và địa chỉ với số tiền là 1.000.000,đ, sau khi mua được bị cáo đưa về và để trong túi quần. Sáng ngày 03/12/2019 bị cáo đến nhà bà Lữ Thị Kh ở Bản C, xã D L chơi thì tại nhà bà Kh có thấy Lương Văn P và Vang Văn Đ, bà Kh nằm nghỉ trong buồng, sau khi ngồi chơi một lúc thì Ch đưa gói hê rô in đã mua vào ngày 01/12/2019 ở trong túi quần ra và chia nhỏ ra để sử dụng dần và gói chung trong một bao ni lon màu xanh và bỏ vào túi quần, khi công an huyện Quỳnh Châu và công an xã D l tiến hành kiểm tra thì Ch đã lấy gói hê rô in cất vào trong ống nứa rồi để trên gác bếp nhà bà Kh nhưng bị phát hiện và thu giữ. Công an huyện Quỳnh Châu đã tạm giữ Lương Văn Ch và vật chứng thu giữ được đưa Ch về cơ quan điều tra để điều tra xử lý. Tại cơ quan điều tra Lương Văn Ch đã khai nhận toàn bộ số ma túy mà cơ quan điều tra thu giữ tại nhà bà Lữ Thị Kh là hê rô in của bị cáo mua vào ngày 01/12/2019 đưa về và chia nhỏ với mục đích là để sử dụng dần.

Tại bản kết luận giám định số 1447/KL-PC09(MT) ngày 09/12/2029 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Mẫu chất rắn màu trắng thu giữ của Lương Văn Ch gửi tới giám định là ma túy (Hê rô in). Chất rắn màu trắng thu giữ của Lương Văn Ch có khối lượng là 03 gam.

Cáo trạng số 09/CT-VKS - HS, ngày 19/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Châu truy tố Lương Văn Ch về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 điều 249 của Bộ luật hình sự.

-Ý kiến của kiểm sát viên tại phiên tòa: Giữ nguyên bản cáo trạng truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào điểm c khoản 1 điều 249, điểm s khoản 1 điều 51, khoản 2 điều 51, điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lương Văn Ch từ 02 (Hai năm) đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo điều kiện kinh tế khó khăn đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án đề nghị: Căn cứ vào các điểm a, c khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 2,5 gam hê rô in và vỏ bao niêm phong cũ.

Về án phí: Đề nghị Căn cứ khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

- Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với luận tội của Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt đối với bị cáo bởi: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn là địa bàn trọng điểm về tệ nạn ma túy, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là nhằm mục đích để thỏa mãn cơn nghiện. Do đó đề nghị căn cứ điểm c khoản 1 điều 249, điểm s khoản 1 điều 51, khoản 2 điều 51, điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng đến 03 (Ba) năm tù. Bị cáo điều kiện kinh tế khó khăn nhất trí với ý kiến của Viện kiểm sát là không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án nhất trí với ý kiến của kiểm sát viên đề nghị tịch thu số ma túy là vật cấm lưu hành.

Về án phí: Bị cáo Lương Văn Chung là người dân tộc thiểu số (Dân tộc: Thái), sống ở vùng điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, thuộc đối tượng chính sách hộ nghèo năm 2020. Đề nghị căn cứ vào điểm đ khoản 1 điều 12, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

-Ý kiến tranh luận của kiểm sát viên: Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo đề nghị miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo và cung cấp cho Hội đồng xét xử giấy chứng nhận hộ nghèo của Lương Văn Ch vì vậy đề nghị Hội đồng xem xét miễn án phí cho bị cáo theo quy định.

- Ý kiến của bị cáo: Đề nghị xem xét giảm nhẹ mức hình phạt đối với bị cáo để bị cáo có điều kiện để cải tạo tốt sớm trở về với gia đình và xã hội.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Châu, Kiểm sát viên thu thập, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác cung cấp đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có ai có khiếu nại về hành vi tiến hành tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên và kiểm sát viên.

Về sự có mặt của những người làm chứng tại phiên tòa: Trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai của những người làm chứng là bà Lữ Thị Kh, Vang Văn Đ và Lương Văn P đầy đủ, việc vắng mặt của những người làm chứng tại phiên tòa không làm cản trở cho việc xác định sự thật khách quan của vụ án. Căn cứ khoản 1 điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt những người làm chứng.

[2] Về nội dung: Bị cáo Lương Văn Ch là người nghiện chất ma túy. Vào chiều ngày 01/12/2019 bị cáo đi lên huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi bị cáo đến khu vực xã Châu Thôn, huyện Quế Phong thì gặp một người đàn ông bị cáo không biết tên, địa chỉ và hỏi mua ma túy với người đàn ông đó và được người đàn ông đó bán cho một gói ma túy với giá là 1.000.000,đ (Một triệu đồng). Sau khi mua được ma túy bị cáo đưa về nhà. Sáng ngày 03/12/2019 bị cáo để gói ma túy trong tủ quần và đến nhà bà Lữ Thị Kh ở bán C chơi. Tại đây bị cáo đã đưa gói ma túy đó chia nhỏ ra để sử dụng dần, khi Công an huyện Quỳnh Châu và Công an xã D L kiểm tra thì bị cáo đã đưa gói ma túy đó cất giấu trong ống nứa trên gác bếp nhà bà Kh nhưng bị phát hiện và thu giữ. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng và vật chứng đã thu giữ được. Tại kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An đã kết luận: Chất rắn màu trắng thu giữ của Lương Văn Ch gửi tới giám định là ma túy (Hê rô in), khối lượng là 03 gam. Bị cáo mua hê rô in nhằm mục đích để sử dụng. Hành vi trên của bị cáo đã cấu thành tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Khối lượng ma túy bị cáo mua là 03 gam do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo điểm c khoản 1 điều 249 của Bộ luật hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, bản thân bị cáo là người nghiện chất ma túy biết rõ về tác hại của việc sử dụng ma túy đối với sức khỏe con người, làm băng hoại đạo đức xã hội và là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Bị cáo có nhân thân xấu vào năm 2014 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu xử phạt 02 năm tù về tội : Mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo đã chấp hành xong bản án và đương nhiên xóa án tích. Bản thân bị cáo đã được cải tạo giáo dục trong trại giam, sau khi trở về địa phương không tu chí lại nghiện chất ma túy nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Để tiếp tục cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người sống có ích cho xã hội và để bị cáo có điều kiện để cai nghiện và từ bỏ việc sử dụng ma túy. Do đó cần thiết phải xét xử nghiêm đối với bị cáo. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng xem xét giảm nhẹ đối với bị cáo bởi: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo; bị cáo có bố là người có công với nước và được nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng ba. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 và khoản 2 điều 51 của Bộ luật hình sự.

Khoản 5 điều 249 của Bộ luật hình sự quy định: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000,đ đến 500.000.000,đ, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Căn cứ vào biên bản xác minh về điều kinh tế của bị cáo thì bị cáo có điều kiện kinh tế khó khăn. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Hành vi của người bán ma túy cho bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa không xác định được là ai, ở đâu. Do đó không có căn cứ để điều tra xử lý.

[3]Vật chứng vụ án: Hê rô in thu giữ của bị cáo có khối lượng là 03 gam , quá trình điều tra đã trích để giám định 0,5 gam còn lại 2,5 gam đây là vật cấm lưu hành và vỏ bao niêm phong cũ là vật không có giá trị sử dụng. Căn cứ điểm a, c khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch Thu tiêu hủy.

[4] Án phí: Bị cáo Lương Văn Ch là người dân tộc thiểu số (Dân tộc: Thái), sống ở vùng điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, thuộc đối tượng chính sách hộ nghèo năm 2020. Căn cứ vào điểm đ khoản 1 điều 12, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

*Vì các lẽ trên:*

### QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ điểm c khoản 1 điều 249, điểm s khoản 1 điều 51, khoản 2 điều 51, điều 38 của Bộ luật hình sự . Xử phạt: Lương Văn Ch (Tên gọi khác: P) 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 03/12/2019.

- Vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a,c khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 2,5 gam hê rô in và vỏ bao niêm phong cũ. Chi tiết các vật chứng được mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Châu và Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Châu lập ngày 20/02/2020.

-Án phí: Căn cứ vào điểm đ khoản 1 điều 12, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà  
(Đã ký)

#### Nơi nhận:

- VKSND huyện Quỳnh Châu;
- CA huyện Quỳnh Châu;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Châu;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lô Xuân Diệu